

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM⁽¹⁾
 (Ngày 26 tháng 12 năm 2025)⁽²⁾

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **TRẦN THỊ HẰNG** Ngày tháng năm sinh: **14/04/1977**
- Chức vụ/chức danh công tác: **Phó hiệu trưởng**
- Cơ quan/đơn vị công tác: **Trường Tiểu học Hoà Bình**
- Hộ khẩu thường trú: **Tổ dân phố Hà Luận 2, phường Hòa Bình, TP Hải Phòng**
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: **031177001608** ngày cấp **13/8/2021** nơi cấp cục cảnh sát

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **ĐINH VĂN LÀI** Ngày tháng năm sinh: **23/3/1970**
- Nghề nghiệp: **Bộ đội**
- Nơi làm việc: **Sư đoàn 836 (Nghỉ hưu tháng 4 năm 2025)**
- Nơi thường trú: **Tổ dân phố Hà Luận 2, phường Hòa Bình, TP Hải Phòng**
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: **031070001688** Ngày cấp: **22/12/2021** Nơi cấp: Cục cảnh sát

3. Con chưa thành niên của người kê khai tài sản, thu nhập

3.1 Con thứ nhất:

- Họ và tên:..... Ngày tháng năm sinh:
- Nơi thường trú:
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân:
 ngày cấp..... nơi cấp

3.2 Con thứ hai:

- Họ và tên: **ĐINH QUỐC HUY** - Ngày, tháng, năm sinh: **21 /5/2008**
- Nơi thường trú: **Tổ dân phố Hà Luận 2, phường Hòa Bình, TP Hải Phòng**
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: **031208000400** Ngày cấp: **08/09/2022** Nơi cấp: Cục cảnh sát

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾:

1.1. Đất ở⁽⁷⁾:

1.1.1. Thừa thừa nhất:

- Địa chỉ⁽⁸⁾: **Tổ dân phố Hà Luận 2, phường Hòa Bình, TP Hải Phòng**
- Diện tích⁽⁹⁾: **70 m²**
- Giá trị⁽¹⁰⁾: **100 triệu đồng (năm 2009)**

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: *Số AN492560, cấp năm 2009*

- Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾:

1.1.2. Thừa thứ 2 (trở lên) Kê khai tương tự như thừa thứ nhất

1.2. Các loại đất khác⁽¹³⁾: *Không*

1.2.1. Thừa thứ nhất:

- Loại đất:..... Địa chỉ:

- Diện tích:

- Giá trị:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng:

- Thông tin khác (nếu có):

1.2.2. Thừa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thừa thứ nhất.

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ 1

- Địa chỉ: *Tổ dân phố Hà Luận 2, phường Hòa Bình, TP Hải Phòng*

+ Loại nhà: *Nhà ở riêng lẻ*. Cấp công trình: *IV*

+ Diện tích sử dụng: *70m²*

+ Giá trị: *500 triệu đồng (năm 2009)*

+ Giấy chứng nhận quyền sở hữu: *Không có*

+ Thông tin khác (nếu có): *Đang ở*

2.2. Công trình xây dựng khác⁽¹⁶⁾: *Không*

2.2.1. Công trình thứ nhất:

- Tên công trình:..... Địa chỉ:.....

- Loại công trình:..... Cấp công trình:.....

- Diện tích:

- Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu:.....

- Thông tin khác (nếu có):.....

2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như công trình thứ nhất.

3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾:

3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾:

- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:.....

- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:.....

3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾:

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:.....

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:.....

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất:

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:.....

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:.....

[Handwritten signature]

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾. **Không**

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾. 500.000,000

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): **Không**

6.1. Cổ phiếu:

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:.....

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:.....

6.2. Trái phiếu:

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:.....

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:.....

6.3. Vốn góp⁽²²⁾:

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác⁽²³⁾:

- Tên giấy tờ có giá:..... Giá trị:.....

- Tên giấy tờ có giá:..... Giá trị:.....

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁴⁾:

- Tên tài sản: **Xe máy** Số đăng ký: **15-G1-52655** Giá trị: **60 000 000 đ**

- Tên tài sản: **Xe máy** Số đăng ký: **15-G1-29882** Giá trị: **45 000 000 đ**

- Tên tài sản: **Ô tô** Số đăng ký: **15K - 16174** Giá trị: **735 000 000 đ**

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)⁽²⁵⁾: **Không**

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:

8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾. **Không**

9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾: **Không**

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾: **692 025 022** đồng

- Tổng thu nhập của người kê khai: 489114146 đ

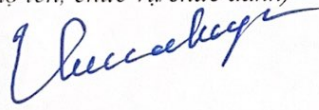
- Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng): 202910876 đ

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: **Không**

- Tổng các khoản thu nhập chung: **Không**

6.3. Vốn góp 6.4. Các loại giấy tờ có giá khác 7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: 7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...) 7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác). 8. Tài sản ở nước ngoài.	Không		
9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai ⁽³²⁾ .	Không	692025022 đồng	Thu nhập từ lương, phụ cấp, % quản lý từ hoạt động liên kết giáo dục, ngoài giờ, thừa giờ, bán trú, thu nhập tăng thêm theo NQ05/HĐND, thưởng, tặng.

Hoà Bình, ngày 26 tháng 12 năm 2025
 NGƯỜI NHẬN BÀN KÊ KHAI
 (Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)


 Vũ Thị Hằng

Hoà Bình, ngày 26 tháng 12 năm 2025
 NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN
 (Ký, ghi rõ họ tên)



Trần Thị Hằng